



GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nguồn nguyên khí quốc gia

GS.TS. NGUYỄN THANH TUYỀN

1. Nguyên khí và nguồn nguyên khí

1.1 Nguyên khí

Người xưa có câu: Đạo trị nước, trước tiên là nuôi dưỡng nguyên khí. Nguyên khí có ở vạn vật trong vũ trụ, nhưng trong con người nó là thiên khí – là phần tinh túy nhất, bởi nó chứa đựng những tiềm năng, tiềm lực để tạo lên sức mạnh tinh thần (sinh khí, ý chí, nghị lực) và trí thức con người, rồi từ đó hình thành nên sức mạnh vật chất có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh quốc gia theo quá trình tiến hóa của lịch sử.

Như vậy nguyên khí là yếu tố nội sinh tạo ra sức mạnh của trí tuệ. Nhưng tài trí mà không gắn

với đức độ thì chưa thể tạo thành nguyên khí đích thực. Bởi đức cũng là một năng lực đầy sức tiềm ẩn, đây “quyền năng” vì nó có sức mạnh chinh phục nhân tâm, tạo nên mãnh lực kết nối cộng đồng, mà như ông cha ta hay ví von “đồng lòng, đồng sức tát cạn Biển Đông”. Nguyên khí đích thực phải là sự kết hợp hài hòa giữa trí và đức. Đức ở đây là tính nhân bản, có tâm trong sáng, lòng vị tha, biết hy sinh và xả thân vì chân nghĩa.

Trí tuệ và đạo đức không đương nhiên mà có, nếu không có sự giáo dục, vun đắp từ khi còn tuổi ấu thơ đến cả cuộc đời cống hiến, còn sống là còn học: Học, học và học (V. I. Lênin).

Do đó, giáo dục giữ vai trò rất quan trọng, ngay cả có tính quyết định đến tạo nguồn nguyên khí. Nguyên khí là phẩm chất vốn dĩ ở các bậc đại phu, hiền tài.

Nhận thức sâu sắc đạo lý đó, Thân Nhân Trung đã viết trên bia tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba (1442) ở Văn Miếu: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh mà càng lên cao; nguyên khí suy thì thể nước yếu mà càng xuống thấp”. Bởi vậy các bậc vua tài giỏi ngày xưa, chẳng đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài, bồi đắp nguyên khí:

- Nguyên khí là mầm mống và sức sống mãnh liệt của một dân tộc.

- Nguyên khí đó giữ vai trò quyết định thịnh, suy của quốc gia.

- Nền giáo dục nào sẽ tạo ra nguồn nguyên khí đó.

1.2 Nguồn nguyên khí

Quan niệm về nguyên khí ngày xưa, về hiền tài chỉ giới hạn ở những bậc khai quốc công thần và những anh tài sĩ phu giúp vua an dân trị quốc.

Ngày nay với một xã hội phát triển quan niệm hiện đại về nguyên khí cũng được thay đổi một cách thích ứng với trình độ của xã hội đương đại. Tuy cái gốc của nguyên khí ở mọi thời đại vẫn là trí tuệ, đức độ vốn có ở những người có học thức hay tri thức. Tuy nhiên tri thức ngày nay không còn bó hẹp ở một vài lĩnh vực hoạt động và cho một số nhân tài theo khoa cử, mà nó được phổ cập rộng rãi ở mọi tầng lớp do yêu cầu phát triển đa dạng trên môi trường kinh tế – chính trị – xã hội, khoa học công nghệ... và ngày càng đi sâu vào chuyên môn hóa và kỹ năng hóa. Đặc biệt với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, khi mà nền kinh tế được dẫn



đất bởi tri thức và tri thức đã trở thành nguồn vốn cơ bản, đồng thời là lực lượng sản xuất trực tiếp điều hành mọi hoạt động kinh tế, thì đòi hỏi phải có nguồn nhân lực tri thức ngày càng đầy đủ. Để đáp ứng yêu cầu đó là phải xây dựng một xã hội học tập, bởi mọi người lao động tùy mỗi “cấp độ” đều cần có trí tuệ, kỹ năng và nghệ thuật ngày càng phải uyên thâm và tinh tường, hoàn hảo hơn.

Do vậy ngày nay nguyên khí không còn giới hạn bởi “khoa cử” giành cho một số ít người, mà phải là nguồn nguyên khí với một lực lượng tài trí hùng hậu. Từ đó sản sinh ra những nguyên khí tinh hoa, để cùng hợp lực phát huy sinh khí quốc gia, làm chủ vận mệnh đất nước.

2. Quan niệm về nguồn nguyên khí có tính thời đại

Ở VN, quan niệm của Nho giáo trước đây về nguyên khí quốc gia không khác thời nay là bao, có chăng thì đó là quan niệm gắn với điều kiện lịch sử của mỗi thời đại.

Nếu ngày xưa coi hiền tài là nguyên khí quốc gia, có nghĩa là những bậc thực tài có trí tuệ và đạo đức vẹn toàn theo quan niệm của thời ấy, thì ngày nay đó là những người trí thức có tài năng và đạo đức. Quan niệm về tài năng và đức độ xưa nay, có khác nhau chăng cũng chỉ là những chuẩn mực về tài năng và đạo đức mang tính thời đại của mỗi giai đoạn phát triển, còn về đạo lý thì không có gì khác biệt lớn:

- Tài ở đây phải là thực tài. Thực tài được kiểm nghiệm qua hiệu quả công việc.

- Đức ở đây phải là sống có đạo lý mà cái gốc của nó là nhân bản.

Trong mối quan hệ về tài - đức, ta cũng thường nghe lời dạy của

Bác với đại ý: Nếu có tài mà không có đức thì cũng khó làm tròn việc lớn; ngược lại, có đức mà không có tài thì việc nhỏ cũng khó thành”. Cũng trên góc độ quan hệ đó, Bác Hồ có lời nói thật chân lý: “Muốn xây dựng CNXH phải có con người XHCN”, và trước nay chúng ta vẫn thường được giáo huấn rằng người trí thức chân chính phải là người “vừa hồng vừa chuyên”.

Chúng ta cũng rất tâm đắc với lời nói của triết gia danh tiếng người Pháp: “Nếu ai đó chế tạo ra bom nguyên tử, thì người đó là bác học, chỉ khi nào ông bác học đó ý thức được khí giới giết người ghê gớm ấy, đứng lên hô hào chống bom nguyên tử, lúc đó ông ta là trí thức”.

Ngày nay, thế giới đang bước vào giai đoạn mới của nền kinh tế thị trường, thì không ít người quan niệm rằng, đạo đức không tồn tại trong các doanh nhân, bởi sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, đã triệt tiêu phẩm chất đó. Song đó cũng chỉ là một sự ngộ nhận, bởi đạo đức kinh doanh vẫn luôn là nền tảng bảo đảm cho sự phát triển bền vững của hoạt động đó. Điều này đã là một minh chứng không xa lạ đối với chúng ta là hiện tại môn đạo đức kinh doanh như một hành trang vào đời đang được trang bị phổ biến trong hệ thống các trường học, đặc biệt là các trường cao đẳng, đại học, nơi mà các doanh nhân tương lai sẽ bước đến lập thân, lập nghiệp.

Tài - Đức gắn nhau như một “phạm trù” về đạo lý của đời sống xã hội, đồng thời cũng chịu tác động của luật nhân - quả, khi mà có sự tách biệt đó mang tính “đôi lập”.

Giá trị về mối quan hệ hữu cơ giữa tài - đức ở các bậc hiền nhân vẫn trường tồn trong lịch sử.

Nói cách khác đó là “định luật” muôn thưở trong mỗi hiền tài đích thực.

Giáo dục VN phải lấy tài - đức vẹn toàn làm phương châm hành động trong sự nghiệp giáo dục, như Bác Hồ đã dạy: “Vi lợi ích 10 năm trồng cây. Vi lợi ích 100 năm trồng người”.

Nhìn chung ở mọi thời đại đều xác nhận ở một chân lý: “Nhân cách vĩ đại làm nên sự nghiệp vĩ đại”.

3. Giáo dưỡng nhân tài - Bồi đắp nguyên khí

Để vun đắp nguồn nguyên khí quốc gia đích thực, thiết nghĩ cũng cần đánh giá một cách khách quan về “cái nôi” tạo ra nguồn nguyên khí đó trên các góc độ sau:

3.1 Giáo dục VN đang đứng ở đâu?

Có thể nói nền giáo dục VN tụt hậu triền miên. So với các nước Đông Nam Á, nền giáo dục VN vẫn còn thua kém nhiều nước. Nếu tính số sinh viên/10.000 dân thì VN mới chỉ trên 200 SV/10.000 dân, vẫn đứng sau Philippines, Malaysia, Thái Lan (300-400 SV/10.000 dân)....

Chất lượng đào tạo như nhiều chuyên gia VN dí dỏm đó chỉ là bậc 12+4. Bởi nền giáo dục đó còn mang tính giáo điều, nhồi nhét kiến thức, nặng về thi cử, chưa khơi dậy tính năng động, sáng tạo vốn dĩ của người học. Theo đánh giá của Bộ Giáo dục Mỹ, Pháp về trình độ của các sinh viên nhập cư người châu Á học tập ở các nước này thì: Sinh viên VN học tốt ở bậc phổ thông, ở bậc đại học thì tương đối khá, nhưng vào đời thiếu sáng tạo, do vậy ít thành công tương xứng.

Những năm 70 của thế kỷ 20, khi học ở Liên Xô, tôi có được nghe Bộ Giáo dục Liên Xô cũ nhận



xét về lưu học sinh các nước theo học ở đây: Sinh viên VN có kết quả học tập tốt, điểm số cao hơn sinh viên Bắc Triều Tiên, nhưng chúng tôi nghĩ rằng sinh viên Bắc Triều Tiên sẽ thành đạt hơn sinh viên VN sau này, bởi họ có hoài bão mạnh mẽ hơn, còn sinh viên VN nặng về học thuộc bài đối phó thi cử.

Thực tế giáo dục VN quá nặng nề đánh giá sức học chỉ qua điểm số và đường như Bộ coi đó là tiêu chí quyết định. Song thực tế có những vùng mặt bằng vẫn còn thấp, học và thi điểm chưa cao nhưng “ra đời” khá năng động, thành đạt và nhiều tên tuổi được xếp vào hàng đầu đàn, như điều mà nhà báo Phan Huy người con xứ Nghệ Tĩnh (đất học nổi tiếng): “Đường như có một bức tranh tương phản trong trình độ dân trí ở ĐBSCL. Nơi đây vốn là vùng đất sinh ra nhiều danh nhân, tài cao học rộng... và từ buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp cho tới nay, là nơi cung cấp một đội ngũ tri thức khá đông đảo với hàng chục, hàng trăm ngàn các bậc trí giả, nhà khoa học, nhà thơ, nhà văn, nhà báo... trong đó có nhiều tên tuổi được xếp vào bậc đầu đàn của đất nước và không ít người được thế giới biết tên tuổi...”, (Phan Huy – Báo Nhân dân 8/9/1996). Ở nơi đây cũng được GSVS Trần Đại Nghĩa (Bác Hồ gọi là đại trí thức của VN) nhận định: Có rất nhiều con người “tay nghề đi trước học thức” bởi những sáng tạo của họ vượt quá xa so với trình độ học chưa qua bậc tiểu học. Tôi muốn nhấn mạnh điều này, để chúng ta có cách nhìn nhận đúng hơn về năng lực sáng tạo của con người, nó không chỉ giới hạn ở điểm số. Điểm số chỉ là yếu tố cần còn yếu tố đủ lại phụ thuộc rất nhiều các phẩm chất khác của con người.

Giáo dục sau ĐH, chất lượng

cũng còn nhiều hạn chế. Điều này có thể tìm thấy qua nhiều nguồn thông tin, trong đó, đáng chú ý là sự đối chiếu với các nước láng giềng –VN có số lượng tiến sĩ gần gấp 3 lần số tiến sĩ của Thái Lan, nhưng số bằng sáng chế hàng năm của VN không vượt qua con số 10, trong khi đó Thái Lan có tới 158 (năm 2008), Malaysia 147 và Philippines gần 80. Con số công trình được công bố trên các tạp chí có uy tín trên thế giới, Thái Lan có 1.200 bài thì VN chỉ có trên 10 bài. Nhiều chuyên gia quốc tế đánh giá các công trình khoa học ứng dụng và đời sống của VN đang thua Thái Lan gần 20 năm. Nếu nghiêm túc đánh giá thì ở VN chỉ khoảng 30% tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư tương xứng với yêu cầu về trình độ của các bậc học vị và chức danh khoa học đó. Điều này đòi hỏi chúng ta phải suy ngẫm.

3.2 *Thực tài và nguy tài (hư danh):*

Xã hội bao giờ cũng trân trọng thực tài. Thực tài được thể hiện qua công việc của họ trong bất cứ cương vị nào, dù người đó có trình độ học thức đến đâu, như nhà uyên bác Picardie của Pháp định nghĩa: “Ai đánh thức không cho xã hội ngủ, người ấy là tri thức bất cứ họ là ai”; do đó, thực tài chính là sự cống hiến đích thực. Đã cống hiến đích thực thì phải là con người có tâm huyết đức độ. Như vậy người có thực tài thường là người có kiến thức và đạo đức.

Thực tài không chỉ đo bằng học vị, chức danh mà phải xuất phát từ công lao và cống hiến đích thực. Ở VN sự quá coi trọng về bằng cấp và chức danh (học vị, học hàm) đã làm lu mờ nhiều tài năng thực thụ bằng sự tự đào luyện. Trí thức thì phải có bằng đại học, nhưng để trở thành tài năng phải qua khổ luyện

bằng tự học, tự tìm tòi khám phá, thực tài không chỉ đo bằng bằng cấp, học vị (thực ra học vị tiến sĩ và chức danh giáo sư, PGS chủ yếu giành cho lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, thuộc các trường đại học và viện nghiên cứu). Nhưng ở VN thì người ta coi học vị, học hàm cũng là tiêu chuẩn quan trọng để tiến thân trong con đường công danh ở các lĩnh vực khác. Ngay ở các nước phát triển, hiện nay có nhiều người được phong giáo sư cũng không có bằng tiến sĩ nhưng họ thực sự có tài được đồng nghiệp tín nhiệm và xã hội thừa nhận.

Thực tế cũng có thể tìm thấy ở những người học vấn thấp nhưng có những thành quả vượt xa trình độ học thức của họ, điển hình rất nhiều nông dân ở ĐBSCL học chưa hết cấp 1 mà sáng chế ra các loại máy móc, tạo giống cây trồng, vật nuôi, di dời nhà cửa và còn nhiều điều kỳ diệu khác.

Trên thế giới điều tương tự đó diễn ra không ít như Edison - nhà phát minh vĩ đại. Trong 500 người giàu nhất nước Mỹ, có khá đông đảo chưa qua phổ thông hoặc đại học. Trong hơn 40 đời Tổng thống Mỹ, chỉ có 4 người có bằng tiến sĩ nhưng không phải là những người trội bật. Hoặc như Tổng thống Braxin Lula da Silva là vị Tổng thống không bằng cấp nhưng chỉ sau 2 nhiệm kỳ đã đưa đất nước Braxin có bước tiến thần kỳ, và gia nhập nhóm G20 với vị thế đáng kính nể... và còn rất nhiều.

Ngược lại không ít người hữu danh nhưng vô thực như người xưa thường nói: “Thùng rỗng kêu to”. Số này phần lớn được các giới truyền thông quá tâng bốc. Nhờ đó, một số người có cơ hội thăng tiến nhưng so với mặt bằng về tài năng họ có thể nằm ở cấp độ không cao nhưng “cao” hơn người khác ở cái

“kêu to”. Bên cạnh đó một số người lúc nào cũng có mặt và tiếng nói trên các phương tiện truyền thông, nhưng giới trí thức có tài đức thì không thừa nhận họ là đại diện của mình. Đó chính là những “nguy tài cơ hội”. Nếu không có sự nghiêm túc, cầu thị của người lãnh đạo và giới truyền thông thì khó tránh khỏi sự lệch lạc trong vun đắp nguồn nguyên khí và chính nó tạo ra cơ hội, môi trường cho sự nảy nở của mầm mống “hữu danh vô thực”.

3.3 Học vị có phải là tiêu chuẩn quyết định cho con đường công danh không ?

Ở các nước phát triển điều này đã được khẳng định bởi tiêu chuẩn cao nhất của họ là thực tài (trừ ở các trường đại học, viện NCKH...). Nếu có sự trùng hợp thì rất tốt. Ở Mỹ, đất nước nổi tiếng là con người có đầu óc thực tế hoặc sau đó là Anh, Đức (Nói chung là các nước Anglo-Saxon) rất coi trọng thực tài, chính vì vậy các nước đó luôn phát triển năng động. Đặc biệt trong hệ thống chính trị, công quyền, học vị không phải là tiêu chuẩn để lựa chọn mà chủ yếu dựa vào năng lực công hiến và hiệu quả công việc để trọng dụng.

Ở VN bệnh hình thức và quá nặng nề về bằng cấp đã tạo ra một tâm lý chạy theo học vị để tiến thân trên con đường chính trị (địa vị xã hội), do đó có những người bằng mọi cách ngay cả thủ đoạn để đạt được bằng cấp đó làm mất tương xứng giữa thực lực với danh nghĩa.

Cách đây không lâu ở Hà Nội đã biên soạn dự thảo gắn học vị và các bậc chức danh công chức của thành phố, nhưng đã bị dư luận phản ứng mạnh mẽ. Vừa qua không ít địa phương “chiêu hiền đãi sĩ” luôn gắn với học vị, chức danh khoa học mà không hề đề cập



đến thực tài (năng lực thực tế) do vậy sau đó lại xảy ra một việc “khó xử” bởi sự không tương xứng giữa yêu cầu thực tế với danh nghĩa mà họ có.

Có thể nói, chỉ có khu vực kinh tế tư nhân mới coi trọng thực lực vì nó gắn với sự sống còn của họ. Và qua đó cũng bảo đảm được tính công bằng xã hội trong công hiến và hưởng thụ. VN cần có chính sách đúng đắn trong tuyển dụng nhân tài và phải dựa trên cả 2 yếu tố thực tài và bằng cấp. Nhưng theo chúng tôi vẫn cần đặt thực tài lên hàng đầu. Đó chính là giải pháp tốt nhất để tạo nguồn nguyên khí đích thực cho nước nhà trên con đường phát triển và hội nhập.

4. Xây dựng xã hội học tập – nền móng sản sinh nguồn nguyên khí quốc gia

Nếu trong xã hội công nghiệp, trí tuệ là động lực phát triển, thì trong “xã hội - tri thức”, ứng với nền kinh tế tri thức nhu cầu đó phải là cấp số nhân. Bởi nền kinh tế đó được dựa trên nền tảng công nghệ cao mà trụ cột là công nghệ thông tin và công nghệ thông tin tạo ra xã hội thông tin. Nền kinh tế đó được dẫn dắt bởi tri thức; tri thức đã trở thành nguồn vốn cơ bản, đồng thời

là lực lượng sản xuất trực tiếp, tác động mạnh mẽ đến cơ cấu lao động và giá trị sản phẩm. Nguồn tri thức đó phải được xây dựng từ một xã hội học tập. Mọi người phải học. Học để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về hiểu biết (kiến thức) và kỹ năng nghề nghiệp, dù ở bất cứ cương vị nào.

Trong nền kinh tế tri thức, thị trường lao động sẽ giữ một vị trí ưu thế so với các loại thị trường khác và “thị trường giáo dục – đào tạo” nơi trực tiếp cung ứng nhân lực tri thức cho thị trường đó sẽ là một thị trường cạnh tranh sôi động. Do vậy ngay từ bây giờ ở VN cần xây dựng một chiến lược và các chính sách tương thích để xây dựng một xã hội học tập, từ đó tạo nguồn nguyên khí và từ trong nguồn nguyên khí đó xuất hiện các nguyên khí tinh hoa (theo hình tháp) hình thành một lực lượng trí thức hùng hậu quyết định vận mệnh quốc gia. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí *Xưa và nay*
2. Tạp chí *Trí tuệ*, Hiệp hội các trường ĐH – CĐ ngoài công lập.
3. Tham khảo các tài liệu có liên quan trên mạng Internet.